

Số: /QĐ-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Quốc tế định hướng ứng dụng (chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTG ngày 10/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tách Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh ra khỏi Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1156/QĐ-ĐHL ngày 17/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-ĐHL ngày 07/08/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ Luật quốc tế định hướng ứng dụng chuyên sâu về Luật Thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-ĐHL ngày 08/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo Thạc sĩ Luật quốc tế chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ, định hướng ứng dụng;

Căn cứ Thông báo Kết luận phiên họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh ngày 18/04/2025;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Quốc tế định hướng ứng dụng (chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ) của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định này sẽ được áp dụng cho các khóa thạc sĩ tuyển sinh năm 2025.

Điều 3. Phòng Đào tạo Sau đại học, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Tổ chức nhân sự, các đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, SDH.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Trường Sơn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Ngành: Luật quốc tế định hướng ứng dụng

(Chuyên ngành Luật thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHL ngày tháng 05 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Đơn vị được giao quản lý	Khoa Luật Quốc tế
Tên chương trình	Luật quốc tế
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Mã số ngành đào tạo	8380108
Định hướng đào tạo	Ứng dụng, chuyên ngành Luật thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ
Tổng số tín chỉ	60
Thời gian đào tạo	1.5 năm
Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
Tên văn bằng tốt nghiệp	Thạc sĩ Luật Quốc tế
Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	2025
Quyết định ban hành	Số /QĐ-ĐHL ngày.....tháng.....năm 2025

II. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ của Việt Nam trong thời gian qua đã mang lại nhiều cơ hội và động lực phát triển cho nền kinh tế quốc gia, đồng thời nó cũng đặt cho xã hội trước nhiều vấn đề pháp lý mới mẻ trong các thực tiễn liên quan đến các hoạt động thương mại quốc tế, giao dịch kinh tế-thương mại xuyên biên giới, cạnh tranh quốc tế và tranh chấp thương mại quốc tế.

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật Quốc tế định hướng ứng dụng (chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ) cung cấp cho các chuyên gia, luật sư, người thực hành, nhà nghiên cứu pháp luật về các kiến thức Luật Quốc tế và các quy định liên quan đến việc giải quyết các vấn đề liên quốc gia, hoặc các quan hệ có yếu tố nước ngoài. Xu hướng phát triển đào tạo thạc sĩ ngành Luật Quốc tế tại các quốc gia phát triển như Hoa Kỳ, Châu Âu và Úc.... được minh chứng bởi các lý do chủ yếu sau đây:

- Sự gia tăng của lĩnh vực Luật Quốc tế: Do tăng trưởng của các vấn đề liên quan đến quốc tế như thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, giải quyết các tranh chấp quốc tế và các vấn đề kinh tế - xã hội khác, nên có nhiều cơ hội cho những người muốn học thạc sĩ ngành Luật Quốc tế định hướng ứng dụng (chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ).

- Nhu cầu cao hơn về chuyên gia Luật Quốc tế, đặc biệt là trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ và thương mại quốc tế: Do sự phát triển của các tổ chức quốc tế và các doanh nghiệp liên quốc gia, đặt ra nhu cầu cao hơn cho những chuyên gia có kiến thức chuyên sâu về Luật quốc tế và có khả năng ứng dụng các kiến thức, kỹ năng này vào các lĩnh vực.

- Nền tảng kiến thức chuyên sâu: Đào tạo thạc sĩ ngành Luật Quốc tế định hướng ứng dụng (chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ) đề cao nền tảng kiến thức chuyên sâu và có tính ứng dụng cao về Luật quốc tế, đặc biệt là pháp luật quốc tế về sở hữu trí tuệ và thương mại quốc tế, cũng như các vấn đề khác có liên quan. Trong đó, chương trình chú trọng đến cách thức ứng dụng các kiến thức này vào thực tiễn, bao gồm các môn học chuyên sâu lĩnh vực sở hữu trí tuệ và thương mại quốc tế, hướng đến mục tiêu giúp các học viên trở thành những chuyên gia, luật sư quốc tế, nhà thực hành pháp luật quốc tế chuyên nghiệp.

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật Quốc tế định hướng ứng dụng (chuyên ngành Luật thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ) của Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh dựa trên 04 trụ cột chính sau:

(1) Khối kiến thức cơ bản và kỹ năng tổng quát giúp người học có tri thức phương pháp luận và thế giới quan khoa học, ý thức trách nhiệm; năng lực tổ chức và quản lý phục vụ các hoạt động nghề nghiệp một cách hiệu quả; khả năng sáng tạo, năng lực ngoại ngữ để vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc; trang bị kiến thức trên đại học và kỹ năng thực hành cho những người đã tốt nghiệp cử nhân luật, nhằm xây dựng đội ngũ chuyên gia Luật quốc tế có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có thể phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

(2) Khối kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành được thiết kế với 3 nội dung chính gồm: (a) Các môn học mang tính cơ sở lý luận nhằm trang bị cho người học những kiến thức tổng quát, nền tảng về Luật Quốc tế định hướng ứng dụng (chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ) đặt nền móng phát triển tư duy và kỹ năng phân tích; (b) Các môn học cung cấp kiến thức chuyên ngành nhằm giúp người học có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng đã được học một cách trực tiếp vào các vấn đề cụ thể trong thực tế, và (c) Các môn học để phát hiện và giải quyết được những vấn đề khoa học của pháp luật quốc tế, đặc biệt là lĩnh vực sở hữu trí tuệ và pháp luật thương mại quốc tế, cũng như thực tiễn thi hành theo yêu cầu và nhu cầu của quá trình hội nhập quốc tế.

(3) Thực tập: Thực tập, làm việc thực tế tại các cơ quan nhà nước về sở hữu trí tuệ, quản lý đầu tư - thương mại, lao động, xuất nhập cảnh, cơ quan đại diện ngoại giao – lãnh sự, các tổ chức quốc tế liên chính phủ, phi chính phủ, các cơ quan tư pháp, các văn phòng và công ty tư vấn luật, các công ty đa quốc gia, các doanh nghiệp đầu tư - thương mại, ...có liên quan

đến vấn đề ứng dụng pháp luật quốc tế có tính chuyên sâu về lĩnh vực sở hữu trí tuệ và thương mại quốc tế như đầu tư quốc tế, chuyển giao công nghệ, hợp đồng license, hợp đồng nhượng quyền, giải quyết các vụ việc dân sự, thương mại có yếu tố nước ngoài...

(4) **Tốt nghiệp:** Để tốt nghiệp, học viên phải thực hiện Đề án tốt nghiệp là một báo cáo chuyên đề kết quả nghiên cứu giải quyết một vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoặc báo cáo kết quả tổ chức, triển khai áp dụng một nghiên cứu lý thuyết, một mô hình mới... trong lĩnh vực chuyên ngành mang tính chuyên sâu về lĩnh vực thương mại quốc tế và sở hữu trí tuệ vào thực tế dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Đề án tốt nghiệp phải trải qua quá trình thẩm định và đánh giá của Hội đồng cho phép tốt nghiệp.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật quốc tế định hướng ứng dụng (chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ) có mục tiêu hướng đến đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật quốc tế có kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiên cứu và thực hành pháp luật chuyên sâu có thể làm việc hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Chương trình được xây dựng nhằm trang bị kiến thức trong các lĩnh vực chuyên ngành pháp quốc tế khác nhau, bao gồm công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, sở hữu trí tuệ và pháp luật quốc tế về sở hữu trí tuệ và giải quyết tranh chấp quốc tế...qua đó giúp người học có thể nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng dụng pháp luật hiệu quả trong môi trường đầu tư, kinh doanh, dịch vụ pháp lý có yếu tố nước ngoài cũng như tại các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan tư pháp, cơ sở nghiên cứu đào tạo pháp luật

2. Mục tiêu cụ thể: Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ cao học ngành Luật quốc tế định hướng ứng dụng (chuyên ngành Luật Thương mại quốc tế và Sở hữu trí tuệ) là nhằm đào tạo đội ngũ thạc sĩ có kiến thức chuyên sâu về Luật Quốc tế:

➤ Kiến thức

- **PO1.** Có kiến thức chuyên môn sâu về trong lĩnh vực công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế, đặc biệt là đối với những vấn đề quan hệ quốc tế quan trọng và phổ biến trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
- **PO2.** Có kiến thức chuyên môn sâu về các thủ tục giải quyết tranh chấp sở hữu trí tuệ, thương mại – đầu tư quốc tế.
- **PO3.** Có kiến thức chuyên môn về luật học so sánh và những lĩnh vực pháp luật chuyên ngành đặc thù trong bối cảnh phát triển kinh tế quốc tế hiện đại, đặc biệt là lĩnh vực sở hữu trí tuệ và thương mại quốc tế.

➤ Kỹ năng

- **PO4.** Có khả năng nhận thức, phân tích, đánh giá đúng và sâu về các vấn đề pháp lý trong ngành Luật Quốc tế, chuyên sâu lĩnh vực sở hữu trí tuệ và thương mại quốc tế.
- **PO5.** Có khả năng đưa ra các ý kiến pháp lý và giải pháp quyết những vấn đề pháp lý

phát sinh trong thực tiễn.

➤ **Thái độ/ mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- **PO6.** Có ý thức thượng tôn pháp luật.
- **PO7.** Có khả năng tự nghiên cứu, tư duy độc lập và tinh thần học tập suốt đời.

IV. CHUẨN ĐẦU RA

➤ **Kiến thức**

- **PLO1.** Có kiến thức chuyên sâu về pháp luật quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại quốc tế và sở hữu trí tuệ.
- **PLO2.** Hiểu và phân tích được sự tương tác giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế trong các quan hệ thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ và môi trường quốc tế.
- **PLO3.** Có kiến thức chuyên sâu về các cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế và sở hữu trí tuệ, bao gồm WTO, trọng tài thương mại và đầu tư quốc tế.
- **PLO4.** Vận dụng kiến thức pháp luật thương mại quốc tế của Việt Nam và các đối tác thương mại quan trọng trong hoạt động tư vấn và tranh tụng quốc tế.
- **PLO5.** Đạt chuẩn trình độ về trình độ ngoại ngữ theo quy định.

➤ **Kỹ năng**

- **PLO6.** Phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp pháp lý đối với các vấn đề thực tiễn trong thương mại quốc tế, đầu tư và sở hữu trí tuệ.
- **PLO7.** Soạn thảo, đàm phán và tư vấn hợp đồng thương mại quốc tế, hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.
- **PLO8.** Vận dụng các kỹ năng tranh tụng và giải quyết tranh chấp quốc tế tại trọng tài thương mại, tòa án và các cơ quan giải quyết tranh chấp khác.
- **PLO9.** Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật quốc tế, đặc biệt là lĩnh vực sở hữu trí tuệ và thương mại quốc tế.
- **PLO10.** Sử dụng tiếng Anh pháp lý (cũng như ngoại ngữ khác) thành thạo trong nghiên cứu, tư vấn và tranh tụng quốc tế.

➤ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- **PLO11.** Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và ý thức tuân thủ pháp luật trong hành nghề luật sư, tư vấn pháp lý và nghiên cứu pháp luật quốc tế.
- **PLO12.** Có năng lực tự lập kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ và tổ chức quản lý, điều hành, giám sát nhiệm vụ đó; Thực hiện các dự án khởi nghiệp thực tế.
- **PLO13.** Có tinh thần học tập suốt đời, cập nhật và vận dụng các xu hướng pháp luật quốc tế mới vào thực tiễn nghề nghiệp.
- **PLO14.** Tự định hướng và hướng dẫn người khác trong nghiên cứu các quy phạm pháp luật, các vấn đề pháp lý (bao gồm cả các vấn đề quốc tế).

V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

- Chuyên viên chính trong các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến mảng sở hữu

trí tuệ, thương mại - đầu tư quốc tế, đối ngoại và hợp tác quốc tế từ Trung ương đến địa phương: các Sở, Ban, Ngành, Vụ, Viện;

- Chuyên viên tư vấn pháp luật, luật sư về Luật quốc tế tại các văn phòng luật, công ty luật ở Việt Nam và nước ngoài; Phòng pháp chế của các doanh nghiệp Việt Nam và các công ty xuyên quốc gia, đặc biệt là hoạt động phụ trách mảng hành nghề liên quan trực tiếp đến việc xác lập quyền sở hữu công nghiệp, quản trị quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả và các quyền liên quan; thừa phát lại...
- Giảng viên giảng dạy các chuyên ngành của Luật quốc tế tại các trường đại học, các cơ sở đào tạo luật;
- Chuyên viên phân tích và quản lý dự án trong các tổ chức phát triển quốc tế, tổ chức phi chính phủ, bao gồm: bộ phận điều phối chương trình, dự án phát triển; bộ phận nghiên cứu, xây dựng, triển khai các dự án phát triển của quốc tế ở trong và ngoài nước;
- Làm việc tại các viện nghiên cứu về pháp luật quốc tế, chính sách đối ngoại và hợp tác quốc tế;
- Làm việc tại các cơ quan thông tin đại chúng như đài truyền hình, đài phát thanh, các toà soạn, tạp chí phụ trách các vấn đề quốc tế...

VI. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH

1. Chuẩn đầu vào và điều kiện về văn bằng đại học

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế theo bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

a) Danh mục ngành phù hợp của chương trình đào tạo

T T	Ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp
1	Luật Quốc tế (MS.8380108)	- Luật (MS7380101) - Luật hiến pháp và luật hành chính (MS7380102) - Luật dân sự và tố tụng dân sự (MS7380103) - Luật hình sự và tố tụng hình sự (MS7380104) - Luật kinh tế (MS7380107) - Luật quốc tế (MS7380108) - Luật thương mại quốc tế (MS7380109)

b) Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực sáu bậc dùng cho Việt Nam

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/ Thang điểm	
			Tương đương bậc 3	Tương đương bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 – 45	46 - 93
		TOEFL IPT	450 – 499	
		IELTS	4.0 – 5.0	5.5 – 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary/ Linguaskill Thang điểm: 140 - 159	B2 First/ B2 Business Vantage/ Linguaskill Thang điểm: 160 - 179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149	Nghe: 400 - 489 Đọc: 385 - 454 Nói: 160 - 179 Viết: 150 - 179
2	Tiếng Pháp	CIEP/ Alliance francaise diplomas	TCF: 300 – 399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400 – 499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe – Institut	Goethe – Zertifikat B1	Goethe – Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF (TDN 3) Bậc 3	TestDaF (TDN 3) Bậc 4
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Ghi chú: Theo Thông tư số: 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phương thức tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh có thể là xét tuyển hoặc thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển với thi tuyển. Việc xác định phương thức tuyển sinh cụ thể do Hội đồng Trường quyết định. Việc công bố phương thức tuyển sinh hàng năm được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ và đều được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

VII. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

(1) Khái quát chương trình:

- **Khối kiến thức cơ bản:** 06 tín chỉ (trong đó có 02 tín chỉ học phần triết học, 02 tín chỉ học phần Logic học và 02 tín chỉ phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý).
- **Khối kiến thức cơ sở:** 18 tín chỉ, bao gồm:
 - Các học phần bắt buộc: 08 tín chỉ bao gồm lý thuyết và thực hành;
 - Các học phần tự chọn: 10 tín chỉ: gồm lý thuyết và thực hành.
- **Khối kiến thức cốt lõi ngành:** 24 tín chỉ, bao gồm:
 - Kiến thức chuyên ngành bắt buộc: 10 tín chỉ;
 - Kiến thức chuyên ngành tự chọn: 14 tín chỉ.
- **Thực tập:** 6 tín chỉ.
- **Đề án tốt nghiệp:** 6 tín chỉ.

❖ **TỔNG KHỐI LƯỢNG: 60 tín chỉ.**

(2) Chương trình chi tiết:

STT	Tên môn học	Số TC	Ghi chú
Khối kiến thức cơ bản (6 tín chỉ)			
1	Triết học - Logic học	04	
2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	02	
Khối kiến thức cơ sở bắt buộc (08 tín chỉ)			
1	Những vấn đề chuyên sâu của Luật quốc tế	02	
2	Pháp luật WTO và thương mại khu vực	02	
3	Pháp luật về hợp đồng thương mại quốc tế	02	
4	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong thương mại quốc tế	02	
Khối kiến thức cơ sở tự chọn (10/14)			
1	Pháp luật về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	02	
2	Pháp luật về môi trường trong bối cảnh thực thi các cam kết quốc tế	02	
3	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại	02	

4	Pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan	02	
5	Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp	02	
6	Thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ	02	
7	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	02	
Khối kiến thức cốt lõi ngành bắt buộc (10 tín chỉ)			
1	Giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế	02	
2	Xung đột pháp luật trong giao dịch thương mại quốc tế	02	
3	Pháp luật đầu tư quốc tế	02	
4	Pháp luật về thanh toán quốc tế	02	
5	Pháp luật kinh doanh trong nền kinh tế số	02	
Khối kiến thức cốt lõi ngành tự chọn (14/20 tín chỉ)			
1	Kỹ năng tổ chức và thực hiện các giao dịch mua lại và sáp nhập doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài (M&A)	02	
2	Pháp luật về dịch vụ Logistics	02	
3	Đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng thương mại quốc tế	02	
4	Công nhận và thi hành phán quyết của cơ quan tài phán nước ngoài	02	
5	Pháp luật về quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế	02	
6	Bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	02	
7	Quản trị tài sản trí tuệ trong hoạt động của doanh nghiệp	02	
8	Tư pháp quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ	02	
9	Các khía cạnh pháp luật sở hữu trí tuệ liên quan đến tài sản văn hoá	02	
10	Các khía cạnh pháp luật sở hữu trí tuệ liên quan đến trí tuệ nhân tạo	02	
Thực tập: 06 tín chỉ			
Đề án tốt nghiệp: 06 tín chỉ			
Tổng: 60 tín chỉ			